Đếm tới một trăm



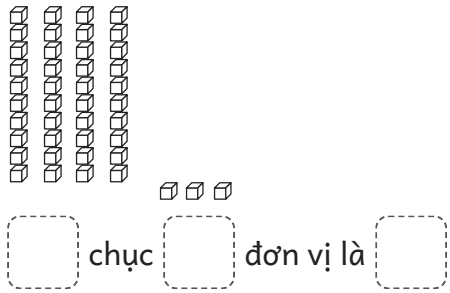
Tên bé: ..... Ngày: .....

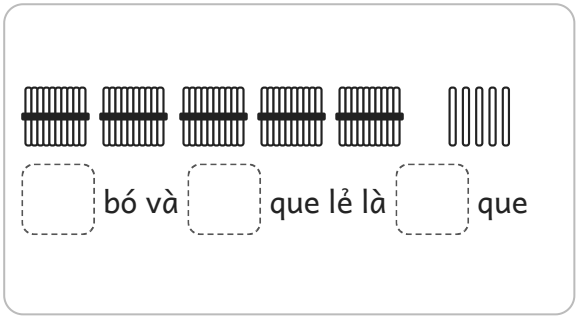
Bố mẹ đọc trước:

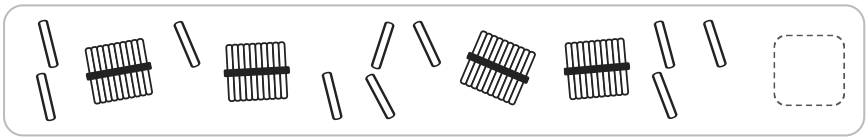
- Đọc to yêu cầu của từng bài cho con; con chưa cần tự đọc chữ.
- Đếm số lớn thì đếm theo chục trước: "mười, hai mươi, ba mươi…", rồi mới đếm tiếp từng cái lẻ.
- Nên có sẵn một nắm que tính và vài sợi chun để con buộc bó mười que khi cần.

1 Đếm theo chục rồi viết số.

Hình cuối: con khoanh 10 que lẻ thành một bó rồi mới đếm.







2 Bố mẹ đọc tên số, con viết số.

bảy mươi ba		**bốn mươi tám**	
bảy mươi		**năm mươi tư**	
bốn mươi lăm		**tám mươi mốt**	

3 Khoanh cách đọc đúng của mỗi số.

Bố mẹ đọc to ba cách đọc cho con nghe, con khoanh cách đúng.

80	**tám mươi**	**ba mươi**	**năm mươi**
100	**bốn mươi**	**một trăm**	**mười**
85	**tám mươi năm**	**tám mươi lăm**	**tám mươi sáu**
41	**bốn mươi mốt**	**bốn mươi**	**bốn mươi hai**

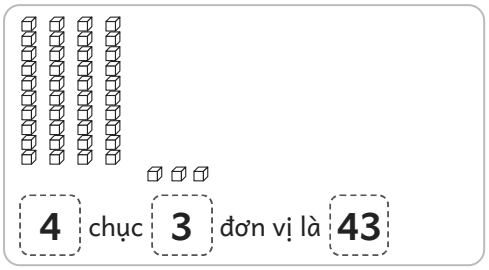
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

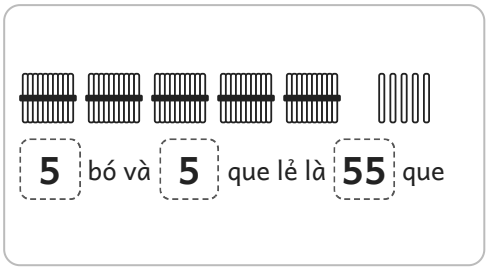
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

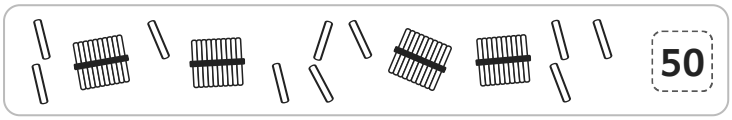
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Đếm theo chục rồi viết số.**







Khi con làm sai: Con viết sai thì xếp các bó thành hàng, đếm theo chục cùng con: "mười, hai mươi, ba mươi…", rồi đếm tiếp từng que lẻ. Que lẻ có từ 10 que trở lên thì gom đủ mười que thành một bó trước, rồi mới đếm.

2 **Bố mẹ đọc tên số, con viết số.**

bảy mươi ba	73	bốn mươi tám	48
bảy mươi	70	năm mươi tư	54
bốn mươi lăm	45	tám mươi mốt	81

Khi con làm sai: Con viết sai thì bày que cùng con theo tên số: tiếng đứng trước "mươi" là số bó, tiếng đứng sau là số que lẻ. "Ba mươi lăm" là 3 bó và 5 que, viết 35, không viết 305. "Mốt" là 1, "tư" là 4, "lăm" là 5.

3 **Khoanh cách đọc đúng của mỗi số.**

80	**tám mươi**	ba mươi	năm mươi
100	bốn mươi	**một trăm**	mười
85	tám mươi năm	**tám mươi lăm**	tám mươi sáu
41	**bốn mươi mốt**	bốn mươi	bốn mươi hai

Khi con làm sai: Con khoanh sai thì bày số ấy bằng bó và que, đếm theo chục rồi đếm tiếp que lẻ cùng con: "năm mươi, năm mươi mốt…". Nhắc con: sau "mươi", số 1 đọc là "mốt", số 5 đọc là "lăm".

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Mấy chục là mấy mươi đơn vị



Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- Đọc to yêu cầu của từng bài cho con; con chưa cần tự đọc chữ.
- Một chục là mười đơn vị, như một bó là mười que. Mở bó hay buộc bó, số que vẫn không đổi.
- Khi con viết xong, hỏi lại: "Có mấy bó? Mấy que lẻ?" để con nói số theo hai cách.

1 Viết số đơn vị hay số chục còn thiếu.

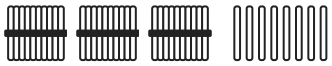
7 chục là ☐ đơn vị 

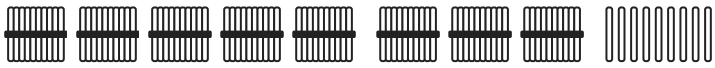
3 chục là ☐ đơn vị 

☐ chục là **50** đơn vị

☐ chục là **10** đơn vị

2 Mở bớt bó, viết số đơn vị còn thiếu.

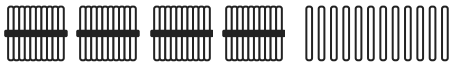
38 gồm **2** chục và ☐ đơn vị 

89 gồm **7** chục và ☐ đơn vị 

53 gồm **4** chục và ☐ đơn vị

3 Gom que lẻ thành bó rồi viết số.

6 chục và **17** đơn vị là ☐ 

4 chục và **12** đơn vị là ☐ 

5 chục và **31** đơn vị là ☐

4 Điền số còn thiếu vào phép tính.

80 + ☐ **= 86** **90 +** ☐ **= 98** **69 −** ☐ **= 60**

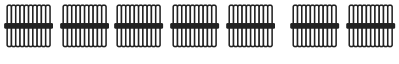
83 − 3 = ☐ ☐ **+ 8 = 48**

Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Viết số đơn vị hay số chục còn thiếu.**

7 chục là **70** đơn vị 

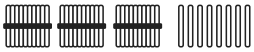
3 chục là **30** đơn vị 

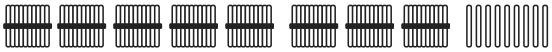
5 chục là **50** đơn vị

1 chục là **10** đơn vị

> **Khi con làm sai:** Con viết sai thì mở từng bó cùng con và đếm theo chục: "mười, hai mươi, ba mươi…", mỗi bó là mười que. Chiều ngược lại, buộc mười que thành một bó, làm tới hết que rồi đếm số bó.

2 **Mở bớt bó, viết số đơn vị còn thiếu.**

38 gồm **2** chục và **18** đơn vị 

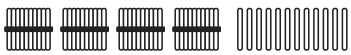
89 gồm **7** chục và **19** đơn vị 

53 gồm **4** chục và **13** đơn vị

> **Khi con làm sai:** Con viết sai thì bày số ấy bằng bó và que. Mở dần từng bó cho tới khi còn đúng số bó như trong câu, rồi đếm hết que lẻ. Đếm lại cả số thì vẫn như cũ, chỉ cách nói là khác.

3 **Gom que lẻ thành bó rồi viết số.**

6 chục và **17** đơn vị là **77** 

4 chục và **12** đơn vị là **52** 

5 chục và **31** đơn vị là **81**

> **Khi con làm sai:** Con viết sai thì gom mười que lẻ thành một bó, làm tới khi còn ít hơn 10 que lẻ, rồi đếm bó và que. Con viết dính hai số vào nhau (3 chục và 14 đơn vị thành 314) thì đếm lại que cùng con: chỉ có 44 que.

4 **Điền số còn thiếu vào phép tính.**

80 + 6 = 86 **90 + 8 = 98** **69 − 9 = 60**

83 − 3 = 80 **40 + 8 = 48**

> **Khi con làm sai:** Con điền sai thì bày số lớn nhất bằng bó và que: các bó là số tròn chục, các que lẻ là phần lẻ. Như 67 là 6 bó (60) và 7 que (7): 60 + 7 = 67, bớt 7 que thì còn 60.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Bảng các số từ 1 đến 100



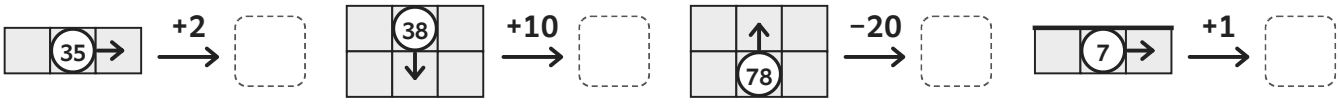
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

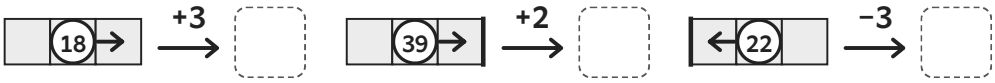
- Đọc to yêu cầu của từng bài cho con; con chưa cần tự đọc chữ.
- Trên bảng số, sang phải một ô là thêm 1, xuống một hàng là thêm 1 chục.
- Con chưa chắc thì cho con chỉ tay đi từng ô trên bảng ở bài 3 và đếm to.

1 Đi theo mũi tên, viết số đến.

+1 là sang phải một ô, +10 là xuống một hàng; dấu trừ là đi ngược lại.

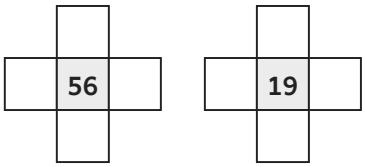


2 Đếm qua ô cuối hàng, viết số đến.



3 Viết số vào ô trống.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25		27	28	29	30
31	32	33		35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45		47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100



4 Viết số còn thiếu trong dãy số.

26 27 ☐ 29 30

16 26 ☐ 46 56

☐ 39 59 79 99

50 ☐ 40 ☐ 30 25



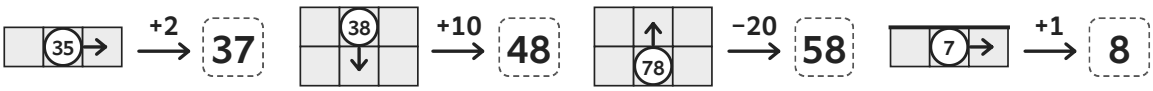
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

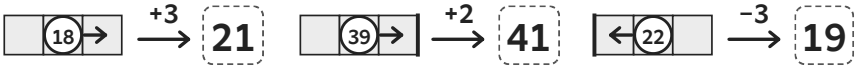
Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Đi theo mũi tên, viết số đến.**



> **Khi con làm sai:** Con viết sai thì cùng con đi lại từng ô trên bảng số ở bài 3, đếm to theo từng bước: thêm 1 thì sang phải một ô, đếm tiếp "bốn mươi lăm, bốn mươi sáu"; thêm 1 chục thì xuống một hàng, "ba mươi tám" xuống thành "bốn mươi tám". Bớt thì đi ngược lại: sang trái, lên trên.

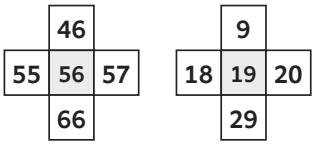
2 **Đếm qua ô cuối hàng, viết số đến.**



> **Khi con làm sai:** Con viết sai thì đếm cùng con từng ô: tới ô cuối hàng thì xuống đầu hàng dưới, lùi thì từ đầu hàng lên ô cuối hàng trên. Bày bằng que cũng được: đủ mười que lẻ thì buộc thành một bó, lùi thì mở một bó.

3 **Viết số vào ô trống.**

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30
31	32	33	**34**	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	**46**	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100



> **Khi con làm sai:** Con viết sai thì tìm ô có số gần nhất. Cùng hàng thì sang phải là thêm 1, sang trái là bớt 1. Xuống một ô là thêm 1 chục, lên một ô là bớt 1 chục: 45 xuống một ô là 55, lên một ô là 35.

4 **Viết số còn thiếu trong dãy số.**

26 **27** **28** **29** **30**

16 **26** **36** **46** **56**

19 **39** **59** **79** **99**

50 **45** **40** **35** **30** **25**

> **Khi con làm sai:** Con viết sai thì cùng con tìm hai số đứng sát nhau để biết mỗi bước thêm (hay bớt) bao nhiêu, rồi đi tiếp qua ô trống, giữ đúng bước ấy.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

So sánh các số đến 100

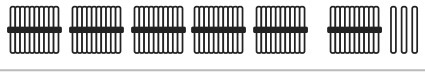


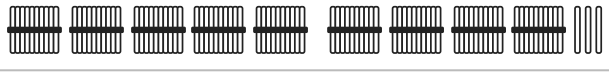
Tên bé: ..... Ngày: .....

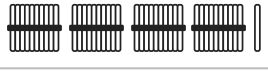
Bố mẹ đọc trước:

- Đọc to yêu cầu của từng bài cho con; con chưa cần tự đọc chữ.
- So hai số thì so số chục trước. Số chục bằng nhau mới so số đơn vị.
- Khi con chọn xong, hỏi lại: "Vì sao con biết?" để con nói ra cách so.

1 Đếm que của mỗi bạn, rồi trả lời câu hỏi.

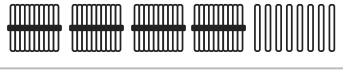
Nam  ☐

Mai  ☐

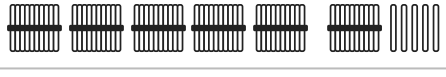
Hà  ☐

Ai có ít nhất?

Nam **Mai** **Hà**

Nam  ☐

Huy  ☐

Lan  ☐

Ai có nhiều nhất?

Nam **Huy** **Lan**

2 Viết các số theo thứ tự.

32 **55** **26** **98**

Từ bé đến lớn: ☐, ☐, ☐, ☐

79 **9** **100** **19** **17**

Từ lớn đến bé: ☐, ☐, ☐, ☐, ☐

3 Khoanh Đúng hay Sai, rồi khoanh số nằm giữa hai số.

64 nằm giữa **68** và **81**. **Đúng** **Sai**

56 nằm giữa **60** và **54**. **Đúng** **Sai**

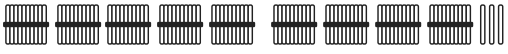
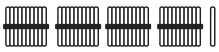
Số nào nằm giữa **97** và **89**? **92** **84** **99**

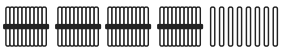
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Đếm que của mỗi bạn, rồi trả lời câu hỏi.**

Nam 	63	**Ai có ít nhất?**
Mai 	93	Nam · Mai
Hà 	41	**Hà**

Nam 	48	**Ai có nhiều nhất?**
Huy 	63	Nam · Huy
Lan 	65	**Lan**

Khi con làm sai: Con khoanh sai thì ghép từng bó của hai bạn với nhau: bạn nào còn bó chưa có cặp là bạn có nhiều hơn. Số bó bằng nhau thì mới ghép que lẻ với que lẻ.

2 **Viết các số theo thứ tự.**

32 · 55 · 26 · 98

Từ bé đến lớn: **26**, **32**, **55**, **98**

79 · 9 · 100 · 19 · 17

Từ lớn đến bé: **100**, **79**, **19**, **17**, **9**

Khi con làm sai: Con xếp sai thì cùng con chia các số theo số chục: số ít chục đứng trước, cùng số chục thì so số đơn vị. Số có một chữ số là 0 chục nên đứng đầu, 100 là 10 chục nên đứng cuối. Xếp từ lớn đến bé thì làm ngược lại.

3 **Khoanh Đúng hay Sai, rồi khoanh số nằm giữa hai số.**

64 nằm giữa **68** và **81**.	Đúng	**Sai**
56 nằm giữa **60** và **54**.	**Đúng**	Sai

Số nào nằm giữa **97** và **89**? **92** · 84 · 99

Khi con làm sai: Con sai thì cùng con viết ra một hàng các số đếm từ số bé đến số lớn, rồi gạch hai số ở hai đầu. Các số còn lại ở giữa mới là số nằm giữa.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.